

PHẬT NÓI KINH TỨ ĐẾ

Hán dịch: Đồi Hậu Hán, An Thế Cao



Việt Dịch: HT.Chánh Lạc

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 18 - 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

---o0o---

Nghe như vậy:

Một thời Phật ở tại vườn ông Cấp Cô Độc, rừng cây ông Kỳ Đà, nước Xá Vệ. Bảy giờ đức Phật bảo các Tỳ kheo; các Tỳ kheo thưa:

–Dạ vâng.

Các Tỳ kheo liền theo đức Phật để nghe dạy. Đức Phật liền nói như vậy:

–Này Tỳ kheo, nói về pháp chơn chánh, thì đó chính là Tứ Đế. Đó là tư duy một cách đầy đủ, thấy khai mở một cách đầy đủ, hiểu biết rất ráo, phân biệt, phát lộ, hiển thị.

Nếu có Tỳ kheo ở trong thời quá khứ, theo các đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Giác nghe pháp thì các Ngài cũng nói điều chánh yếu này, đó là Tứ Đế. Đó là tư duy một cách đầy đủ, thấy, khai mở, liễu tri, phân biệt, phát kiến một cách đầy đủ.

Nếu có Tỳ kheo ở trong đời vị lai, theo các đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Giác nghe pháp thì các Ngài cũng nói chánh pháp này. Thật vậy, này hiền giả, đó là pháp Tứ Đế, như đã nói đầy đủ ở trên.

Nay có Tỳ kheo đối với đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Chánh Giác ở hiện tại, thì Ngài cũng nói về Chánh đế này, Tứ Đế như vậy là tư duy một cách đầy đủ, thấy, khai mở, liễu tri, phân biệt, phát kiến một cách đầy đủ.

Đức Phật lại bảo:

Tỳ kheo Xá Lợi Phất là bậc có trí tuệ nhanh nhẹn, nhạy bén, sắc sảo, cao rộng, sâu suốt, tinh túy, khả năng. Tỳ kheo Xá Lợi Phất là vừa là vai trò chủ đạo mà cũng là đối tượng kiên định, như trân báu, tùy thuận. Vì sao? Nay hiền giả, vì ta nói một cách sơ lược về Tứ Đế này thì Tỳ kheo Xá Lợi Phất có thể vì người khác nói một cách đầy đủ, tư duy một cách đầy đủ, có thể thấy, có thể khai mở, có thể liễu tri, có thể phân biệt phát lộ, có thể hiển thị khiến cho nhiều người tùy thuận đạo pháp. Chính Tỳ kheo Xá Lợi Phất hướng dẫn cho con người không có lỗi lầm, ai theo đường tà thì có thể trở về chánh đạo. Tỳ kheo Xá Lợi Phất như mẹ sanh, Tỳ kheo Mục Kiền Liên như mẹ dưỡng. Nhờ Tỳ kheo Mục Kiền Liên mà được giác ngộ. Đối với tôn giả Xá Lợi Phất và tôn giả Mục Kiền Liên hãy nên tôn thờ, hãy nên cúng dường, hãy nên đến để học hỏi. Tỳ kheo Xá Lợi Phất và Tỳ kheo Mục Kiền Liên là bạn đồng học, đưa đến ý niệm an lạc cho các vị phạm hạnh chứ không có ai khác.

Đức Phật thuyết như vậy xong, từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tịnh thất để tĩnh tọa. Lúc đó hiền giả Xá Lợi Phất bảo các Tỳ kheo:

–Vì lợi ích cho chúng ta nên đức Phật mới xuất hiện ở thế gian, cho nên Ngài nói Tứ Đế này. Những gì là tứ đế? 1. Khổ; 2. Tập; 3. Tận; 4. Đạo. Thực hành Tứ Đế sẽ được diệt khổ.

Này hiền giả, những gì là Khổ đế? -Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, tử là khổ, oán thù gặp nhau là khổ, thương nhau mà phải chia ly là khổ, cầu mong không được là khổ,, tóm lại, ngũ ấm là khổ.

Này hiền giả, thế nào là sanh khổ? Đó là con người và tất cả các chủng loại chúng sanh khác, do sanh mà có sự phát triển sanh, do tùy thuận, do lòng dục mà thành, năm ấm đã phát sanh rồi, liền có mạng căn, như vậy gọi là sanh.

Này hiền giả, sanh là khổ. Nhân duyên gì mà sanh là khổ? Đó là khi sanh ra, con người có thân cho nên phải thọ khổ, từ xúc (cánh) sanh ra xúc, từ thống lại (tất cả) sanh thống, làm cho ý lãnh thọ khổ; do xúc nên sanh ra xúc, do thọ nên sanh ra thọ, khiến cho thân ý xúc khổ. Do xúc sanh ra xúc, biết thọ lại sanh ra thọ, khiến cho thân lãnh thọ sự phiền não. Do xúc lại sanh ra xúc, giác thọ lại sanh thọ, khiến cho thân ý bị nhiệt não; do xúc lại xúc, do thọ lại thọ, thân bị nhiệt não mỗi mết; do xúc lại xúc, do thọ lại thọ, ý bị nhiệt não mỗi mết, sanh ra nóng bức buồn rầu; do xúc lại xúc, do thọ lại thọ, khiến cho thân, ý bị nóng bức mết mỗi, sanh ra ý niệm nhiệt não; do xúc lại xúc, do thọ lại thọ, này hiền giả, sanh ra sự khổ như đã nói trên. Cho nên mới nói: từ sanh mà có già.

Này hiền giả, những gì gọi là già khổ?

–Già có nghĩa là mọi chúng sanh trở nên già yếu mỗi mết, mặt nhăn, sức khỏe giảm sút, vì già yếu lưng còng phải chống gậy mà đi, râu tóc đen nhánh trở thành bạc phơ, các căn

đã suy giảm, thân đang hư hoại, nhan sắc tiêu tụy, chuyển thành cái già của kiếp người. Đó gọi là già.

Này chư hiền, già là khổ. Do nhân duyên gì mà nói già là khổ? Do vì người già, thân thể cảm xúc khổ; từ xúc tất cả xúc, hành thọ tất cả thọ, ý niệm xúc khổ; do xúc tất cả xúc, cảm thọ tất cả thọ, thân ý cũng khổ; từ xúc tất cả xúc, cảm thọ tất cả thọ, thân bị nhiệt não; từ xúc tất cả xúc, từ thọ tất cả thọ, ý niệm bị nhiệt não; từ cảm xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, thân ý bị nhiệt não; từ cảm xúc tất cả xúc, từ thọ tất cả thọ, thân bị nóng bức mệt mỏi; do xúc nên tất cả cùng xúc, do thọ nên tất cả cùng thọ, nên ý niệm sự mệt mỏi, nhiệt não, sầu lo; do xúc nên tất cả cùng xúc, do thọ nên tất cả cùng thọ, thân ý niệm sự nóng bức, mệt mỏi, sầu lo; do xúc nên tất cả cùng xúc, do thọ nên tất cả cùng thọ, cho nên này hiền giả, mới nói già là khổ. Do đó cho nên mới nói sự khổ ở trên.

Này hiền giả, bệnh là khổ. Những gì là bệnh khổ? Đó là có lúc đau đầu, đau bụng, đau tai, đau mũi, đau miệng, đau môi, đau lưỡi, đau yết hầu, bị nôn ọe, bệnh biến (từ trạng thái này sanh trạng thái khác), bệnh ở hạ bộ, bệnh nhiệt, bệnh đường tiểu tiện, bệnh điên, bướng cô, trăn trở bức rứt, đau khớp xương, mệt mỏi, (đau da), đau mủ, bệnh máu nóng, bệnh đàm... còn nhiều thứ bệnh như thế do đó mà sanh, không thể thoát khỏi, đều ở trong thân. Này hiền giả, đó gọi là bệnh khổ. Do nhân duyên gì mà có bệnh khổ? Nghĩa là khi con người bị bệnh khiến cho thân phải chịu khổ, xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, ý niệm khổ; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, cả thân, ý niệm đồng xúc khổ; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, thân bị nhiệt não; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ khiến cho ý bị nhiệt não. Do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ nên thân và ý niệm bị nhiệt não; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, thân bị nóng bức, sầu lo; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, ý bị nóng bức sầu lo; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ nên thân và ý niệm bị nóng bức, sầu lo; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, này hiền giả, cho nên gọi đó là bệnh khổ, là do các nhân duyên trên.

Này hiền giả, chết là khổ. Những gì là chết là khổ? Đó là điều mà con người không sao tránh khỏi, là con người ở trong vòng sanh tử, thân này phải bỏ lại, vứt đi, tiêu diệt ở khắp mọi nơi, không còn thấy lại thân hình nữa, năm ấm đã dứt, mạng căn đã xả bỏ. Khi đã hủy diệt, đã chết, thì gọi đó là chết. Này hiền giả, do nhân duyên gì mà gọi chết là khổ? –Đó là lúc chết, thân con người cảm xúc sự khổ, do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, ý niệm cảm xúc khổ; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, thân và ý niệm cảm xúc sự khổ; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, khiến cho thân bị nhiệt não; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, khiến cho ý niệm bị nhiệt não; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, nên khiến cho thân ý bị nhiệt não; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, nên thân bị mệt mỏi, nóng bức, hồi hận, ảo não; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ khiến cho thân và ý niệm bị mệt mỏi, nóng bức, hồi hận, ảo não; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, này hiền giả, cho nên nói chết là khổ. Do nhân duyên đó và cũng từ nhân duyên đó cho nên nói chết là khổ.

Này hiền giả, oán ghét nhau mà phải gặp nhau là khổ. Những gì gọi là oán ghét nhau mà phải gặp nhau? Này hiền giả, con người có sáu tụ hội (sáu xứ bên trong), không đáng yêu, không khả ái, nhưng chúng tụ hội tại một chỗ, đó là tướng hủy hoại, không ở đúng vị trí, nhưng cùng nhau tụ hội, cộng sự, sự tương ly ấy gọi là khổ. Cũng vậy, các ngoại xứ cũng lại như vậy, đó là: thức cũng vậy, tư cũng vậy, thống cũng vậy, tư tướng cũng vậy, niệm cũng vậy, ái cũng vậy, sáu hành cũng như vậy. Này hiền giả, con người có sáu thứ

gìn giữ không đáng yêu. Những gì là sáu thứ? Đó là địa chủng, thủy chủng, hỏa chủng, phong chủng, không chủng và thức chủng. Đó là nhất hội tương, cùng hiệp hội, cùng cộng sự, đó là khổ. Nay hiền giả, vì chúng không tương ưng, không đáng yêu mà phải ở chung cho nên gọi là khổ. Do nhân duyên gì mà chúng không tương ưng, không đáng yêu mà phải tụ hội, nay hiền giả, gọi là khổ? Do vì chúng không thương nhau mà phải cộng sự, hiệp hội, nay hiền giả, mới khiến cho thân con người xúc khổ, do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, khiến cho ý xúc khổ; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, khiến cho thân và ý niệm bị xúc khổ; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, khiến cho thân và ý niệm bị đốt cháy; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, khiến cho ý bị đốt cháy, mệt mỏi, khổ não; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, khiến cho thân và ý niệm bị đốt cháy, mệt mỏi, khổ não; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, khiến cho thân và ý niệm bị đốt cháy, mệt mỏi, khổ não; do xúc tất cả xúc, thọ tất cả thọ, điều không đáng yêu với nhau mà phải tụ hội tương phùng, nay hiền giả, đó là khổ. Cho nên nói như trên là do như vậy.

Nay hiền giả, thương yêu mà phải xa lìa là khổ. Những gì là thương yêu mà phải xa lìa? Nay hiền giả, đó là con người có sáu xứ bên trong, rất đáng yêu, nhưng chúng phải biệt ly, mất hẳn, xa cách, chia ly, không tụ hội với nhau, không hội ngộ, không ở chung, không tương phùng, không cảm xúc nhau, gọi đó là khổ. Cũng vậy, đối với sáu ngoại xứ: thức cũng vậy, xúc cũng vậy, thọ cũng vậy, thống cũng vậy, niệm cũng vậy, ái cũng vậy, sáu thứ gìn giữ cũng vậy. Nay hiền giả, có người thương yêu sáu thứ gìn giữ, đó là: địa, thủy, hỏa, phong, không và thức, nhưng phải biệt ly, cách biệt xa lìa nhau, không hội ngộ, xa lìa, không ở chung, không hội nhau, không xúc nhau, đó là khổ. Nay chư hiền, do xa lìa điều mình yêu thương cho nên gọi là khổ. Do đó, do nhân duyên ấy mới nói như vậy.

Cầu mong mà không được cũng là khổ. Nay hiền giả, cho nên lại nói pháp thế gian, con người nếu trong ý sanh ra ước muốn rằng: “Mong tôi đừng sanh ra”. Điều ấy không thể muốn mà được; với sự già, nay hiền giả, con người nếu trong ý sanh ra ước muốn rằng: “Mong tôi đừng già”. Ý đó không phải muốn mà được. Đối với sự bệnh, nay hiền giả, con người khi đã thọ bệnh, khởi lên ước muốn rằng: “Mong tôi không bệnh”, nhưng vẫn không thoát khổ. Nay hiền giả, đối với sự chết, con người thì phải chết, nhưng mong rằng: “Mong cho tôi được sống, đừng chết”, nhưng không phải mong mà được. Nay hiền giả, có người đã sanh ra ý thông khổ, không ưa, không tham muốn, vô dụng, người ấy sanh ra ước muốn rằng: “Nếu đã sanh ra ý thông khổ, không đáng ưa, vô dụng, mong sao nó đổi thành đáng ưa, đáng muốn, vừa ý”. Điều ấy không thể muốn mà được.

Nay hiền giả, có người có tư tưởng mong cầu, suy nghĩ không đáng ưa, không vừa ý, không hiện hữu, người ấy suy nghĩ như vậy: “Hãy khiến cho ý mong cầu nhưng vô dụng, không vừa ý, không đáng ưa, mong sao đổi thành khả dụng, khả ý, hãy khiến cho ta được vừa ý, đối với cái không thể được thì trở thành có thể được”.

Nay hiền giả, có người sanh ra tư tưởng khả ái, khả ý. Giả sử người ấy sanh ra ý nghĩ: “Nếu cảm xúc ta đã sanh ra khả ái, khả ý, mong cho nó được thường hằng không ly biệt”. Sự mong muốn đó không phải muốn mà được.

Nay hiền giả, giả sử có người sanh ra tư tưởng này: “Niệm ái thật khả ý đáng yêu”, liền sanh ra ý muốn: “Hãy khiến cho tư tưởng này, niệm sanh dục, khả ý dục được thường

hàng, kiên cố, đừng xa lìa. Hãy khiến cho sự mong ước này đừng cắt đứt”, nhưng vẫn không được. Nói sở cầu mà không được là khổ, do đó mà nói, cũng do nhân duyên ấy mà nói.

Nói tóm lại, năm ấm là khổ, cho nên lại nói pháp này là pháp phi thường, nguy ách, bệnh tật, phá hoại, bị bệnh tật làm bại hoại, già nua, không kiên cố, không đáng tin cậy, bị chia lìa, cho nên nói gốc năm ấm là khổ.

Này hiền giả, thời gian quá khứ là khổ đế, thời gian vị lai, này hiền giả, cũng là khổ đế; thời gian hiện tại, này hiền giả, cũng là khổ đế. Đó là điều chắc thật, không điên đảo, không mê hoặc, như có điều hợp với sự chắc thật, này hiền giả, như vậy là phù hợp với sự chắc thật của hiền giả. Này hiền giả, đó là sự tri, sự kiến, sự giải, sự đắc, sự phù hợp của hiền giả, như vậy là sự giác ngộ về sự thật. Này hiền giả, cho nên gọi là Đế.

Này hiền giả, những gì gọi là khổ Tập Đế? Này hiền giả, hoặc là con người có sáu tự nội ở trong thân (sáu xứ bên trong), trong đó nếu ai có trước, có nhiệm cận thì gọi là Tập. Như vậy, đối với tự thân, ngoại thân cũng như vậy. Từ thức, cảnh, tri, hành, ái, hữu cũng vậy.

Này hiền giả, con người có tham ái sáu giới: Địa, thủy, hỏa, phong, không và thức. Nếu kẻ ấy ái trước, gần gũi, phát sanh, đó là Tập.

Như vậy phải làm thế nào? Nếu có người tham ái vợ con, nô tỳ, quyền thuộc, ruộng đất, nhà cửa, chỗ ngồi, ngọa cụ, người ấy tạo tác nghiệp có ái trước, gần gũi, xúc chạm, phát sanh mong cầu. Nên biết ái tập này là khổ Tập Đế. Này hiền giả, thời quá khứ cũng là ái tập này là khổ Tập Đế. Này hiền giả, thời vị lai cũng là ái tập này là khổ Tập Đế, thời hiện tại cũng là ái tập này là khổ Tập Đế. Phải biết nói như thật, như nó tự hữu, không điên đảo, mê hoặc. Này hiền giả, chơn đế là đế đích thực, chơn chánh. Này hiền giả, đó là sự thật của thánh, xúc, kiến, giải, đắc của hiền giả, tương ứng với sự giác ngộ, này hiền giả, cho nên gọi là khổ Tập Đế.

Này hiền giả, những gì gọi là khổ Tập Đế? Này hiền giả, con người có sáu thứ nhập trong tự thân nhưng không thọ, hiểu rõ như vậy, không xúc, đã đoạn, đã xả, xa lìa, đã chấm dứt, không còn mong mỏi, đã diệt, vắng lặng, đó là khổ diệt. Đối với ngoại thân cũng vậy, thức tướng, cận cảnh, tư tưởng, niệm hành, vọng ái cũng thế.

Này hiền giả, con người có sáu giới nhưng không ái, đó là: Địa, thủy, hỏa, phong, không và thức. Nhờ hiểu rõ như vậy nên không xúc nhau, đã đoạn, đã xả, đã bỏ, đã thay đổi, không dùng, đó là khổ tận. Nếu con người không có ái trước vào con cái, nhà cửa, nô tỳ, kẻ sai khiến, ruộng đất, phòng ốc, quán xá, ngọa cụ, lợi tức của việc mua bán, hoàn toàn không tham đắm thì sẽ không có ý gần gũi, phát sanh mong cầu nên biết ái này chấm dứt là khổ tận. Này hiền giả, ở thời quá khứ nếu ái tận thì khổ cũng tận. Này chư hiền, ở đời vị lai cũng vậy, đời hiện tại nếu ái tận thì khổ cũng tận. Này hiền giả, như vậy, sự thật đó là không thay đổi, không mê hoặc, không điên đảo. Có chơn đế ấy thì khổ liền tận. Này hiền giả, đó gọi là Đế (tức là điều chắc chắn).

Này hiền giả, những gì gọi là khổ tận thọ hành đế? Này hiền giả, có tám chủng đạo: 1. Trục kiến; 2. Trục tri; 3. Trục ngữ; 4. Trục hành; 5. Trục nghiệp; 6. Trục phương tiện; 7. Trục niệm; 8. Trục định.

Này hiền giả, những gì là Trục kiến? Đó là khi vị hiền giả đệ tử đạo đức suy niệm khổ là khô, tập là tập, tận là tận, đạo là đạo, được phân biệt quán, được pháp quán; có thể thọ tướng, có thể quán tướng, có thể khả tướng, có thể thọ hành, gọi đó là Trục kiến; cũng có thể quán sát sự tạo tác trước kia của mình, cũng suy niệm về đạo đức, hoặc thấy các hành là đáng hối hận (tai họa), thấy vô vi là tịch nhiên (Niết bàn là tịch diệt), suy niệm về sự vô trước, mà được giải thoát ý phân biệt, quán hành tướng, hành ý ở nơi pháp, quán bất ly tướng tham thọ, gọi là Chánh Trục kiến, gọi là Đạo đức đế.

Này hiền giả, những gì là Chánh Trục tri (chánh tư duy)? Đó là hiền giả đạo đức đệ tử suy niệm khổ là khô, tập là tập, tận là tận, đạo là đạo, nếu đã nghĩ những gì thì nay nhớ lại, gọi đó là Trục tri, cũng quán việc đời trước của mình, hay học suy niệm về các hành thấy chúng là tai họa, vô vi là tịch nhiên, suy niệm vô sở trước, được giải thoát ý, quán chỉ những điều mong cầu, suy niệm hành tùy hành. Đó gọi là Trục tri, đó là đạo đức đế.

Này hiền giả, những gì là Chánh Trục ngữ? Đó là, hiền giả đạo đức đệ tử suy niệm khổ là khô, tập là tập, tận là tận, đạo là đạo, đình chỉ bốn lỗi của miệng, và những ác hạnh khác của miệng, từ đó được đình chỉ sự chia ly, đình chỉ tương ly, nhiếp thủ không làm điều không đáng làm, từ sự tạo tội nay được vô tội. Đó gọi là Trục ngữ, cũng lại quán việc làm ngày trước, thâm nhập hạnh, hành niệm đạo, thấy hành là tai họa, ý đình chỉ, dùng vô vi độ thế gian, được tịch nhiên, đình chỉ ý, dùng vô sở trước được giải thoát ý, phân biệt quán, trừ bốn ác hạnh của miệng, viễn ly, đình chỉ, tương ly, nhiếp thủ, điều không nên nói thì không nói, việc lẽ đáng bị tội thì được vô tội, đó gọi là Trục ngữ, gọi là Đạo đức đế.

Này hiền giả, sao gọi là Chánh Trục hạnh? Đó là hiền giả đạo đức đệ tử suy niệm khổ là khô, tập là tập, tận là tận, đạo là đạo, để trừ ba ác hạnh của thân, cũng trừ các ác hạnh khác của thân. Nhờ đó đình chỉ xa lìa, nhiếp thủ, điều không đáng làm thì không làm, điều đáng phải bị tội thì làm cho không tội. Đó gọi là Trục hạnh, cũng quán sát việc làm đời trước, cũng theo hạnh đạo đức suy niệm về hạnh thế gian thấy hối hận, đình chỉ, dùng vô vi độ thế gian, thấy được tịch nhiên, nhờ vô vi độ thế gian mà vô trước, được ý giải thoát, được sự quán chiếu để trừ ba ác hạnh của thân, cũng để trừ các ác hạnh của thân, viễn ly, đình chỉ, tương ly, nhiếp thủ, không làm điều không nên làm, từ có tội được vô tội. Đó gọi là Chánh Trục hạnh, đó gọi là Đạo đức đế.

Này hiền giả, sao gọi là Chánh Trục nghiệp? Đó là hiền giả đạo đức đệ tử suy niệm khổ là khô, tập là tập, tận là tận, đạo là đạo, suy niệm về những điều không nên cầu, không nên làm, bao nhiêu nghiệp súc sanh, do tà hạnh mà muốn để mình được sanh sống. Đó gọi là tà nghiệp. Cũng quán sát về việc làm đời trước, do hạnh được đắc đạo, suy niệm hạnh của thế gian, quán thấy hối hận, đình chỉ, độ thế gian, được vô vi, quán tịch nhiên được đình chỉ, độ thế gian được vô trước, được ý giải thoát, nhờ đó quán thấy điều không nên mong cầu thì không cầu, với bao nhiêu nghiệp súc sanh, thực hành để tự sanh sống,

thì viễn ly, đình chỉ, tương ly, nhiếp thủ, không làm, do đó điều đáng phải có tội thì được vô tội, đó gọi là Chánh trực nghiệp, gọi là Đạo đức đế.

Này hiền giả, những gì là Chánh trực phương tiện? Đó là hiền giả đạo đức đệ tử suy niệm khổ là khổ, tập là tập, tận là tận, đạo là đạo, đã tinh tấn, đã phương tiện, đã xuất ly, đã trụ chỉ, đã có thể, đã phu diễn, đã hoan hỷ, không hủy, không diệt niệm chánh chỉ. Đó gọi là Chánh trực phương tiện. Cũng quán sát việc làm đời trước, nhờ đó phước hạnh suy niệm hạnh của thế gian thấy hồi hận, đình chỉ, độ thế gian, được vô vi tịch nhiên, nhờ vô trước được đắc đạo, quán ý giải thoát đã tinh tấn, đã phương tiện, đã xuất ly, đã trụ chỉ, đã phu diễn, đã hoan hỷ, không hủy diệt, niệm chánh nhiếp chỉ. Đó gọi là Chánh trực phương tiện, gọi là Đạo đức đế.

Này hiền giả, những gì là Trực chánh niệm? Đó là hiền giả đạo đức đệ tử suy niệm khổ là khổ, tập là tập, tận là tận, đạo là đạo, niệm mãi, niệm hoài, niệm niệm không quên, ít nói, không lia niệm, thì gọi là Trực chánh niệm. Cũng quán sát việc làm đời trước, nhờ đó được đạo hạnh, suy niệm hạnh thế gian là bất khả hồi, nhiếp chỉ, độ thế gian, được vô vi tịch nhiên, chỉ thấy một đức Vô sở trước như giải thoát ý, quán niệm, tưởng niệm, do niệm, niệm niệm mãi không quên, ít nói, niệm ly dục. Đó gọi là Trực chánh niệm, gọi là Đạo đức đế.

Này hiền giả, những gì là Trực chánh định? Đó là hiền giả đạo đức đệ tử suy niệm khổ là khổ, tập là tập, tận là tận, đạo là đạo, do ý đình chỉ nên không động, không dong ruổi, nhờ nhiếp chỉ cho nên ý niệm được chuyên nhất, đó gọi là Trực chánh định. Cũng quán sát về việc làm đời trước, từ đó ý niệm được giải thoát, thấy hành vi thế gia mà hồi hận, nhiếp chỉ, độ thế gian, được vô vi, thấy việc đắc vô sở trước, nhờ đó được giải thoát ý nhân duyên, hướng quán về sự đình chỉ ý, chánh an, chuyên nhất, không mê hoặc, không dong ruổi, nhiếp chỉ định niệm ở hai niệm. Đó gọi là Trực chánh định, gọi là Đạo đức đế.

Này hiền giả, thời quá khứ là khổ tận đạo thánh đế, thời vị lai sau này cũng là thọ hành thánh đế, thời hiện tại cũng là thọ hành diệt khổ thánh đế, như thật, không mê, không mê hoặc, là chơn đế, đúng căn bản, đúng cái đức của Đạo đức đế. Này hiền giả, đế chơn thật này, nhờ thấy nó mà được giải thoát, cho nên gọi là khổ tận, nhờ thực hành như vậy nên gọi là Đạo đức đế. Do đó nên nói: “Khổ tập chấm dứt thì thấy đạo. Phật đã nói ra, phải thực hành mãi mãi”.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói như vậy, các Tỳ kheo thọ giáo phụng hành.

PHẬT NÓI KINH TỨ ĐẾ

--- oOo ---

Hết